

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ M'GAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HC-ST

Ngày: 27-9-2021

*“V/v khiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực thuế”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phùng Thị Nở

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Y Tha Mlô

2. Bà Hà Thị Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đức Đường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLST-HC ngày 19 tháng 12 năm 2019 về “khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HC ngày 25 tháng 8 năm 2021 và Thông báo chuyển lịch xét xử số 02/TB-TA ngày 01/9/2021 giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Khắc Ngh.

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Tiến Th (có mặt).

Địa chỉ: Số 3xx Nguyễn Tất Th, thành phố B, tỉnh Đ.

*(Theo Giấy ủy quyền ngày 06/8/2019)*

**- Người bị kiện:** Chi cục thuế huyện C, tỉnh Đ (Nay là Chi cục thuế khu vực C- B).

Địa chỉ: Số 0xx L, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Tôn Long Ng (Vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 0xx L, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

*(Theo Giấy ủy quyền ngày 10/3/2021)*

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Địa chỉ: Số 0x L, thành phố B, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình Nh; chức vụ: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ. (Vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 4x Ph, thành phố B, tỉnh Đ.

*(Theo giấy ủy quyền số 80xx/GUQ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Đ).*

2. Cục thuế tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Việt H; chức vụ: Phó Cục trưởng cục thuế. (Vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1x L, thành phố B, tỉnh Đ.

*(Theo giấy ủy quyền số 49xx/CT-TCCB ngày 02/12/2020 của Cục thuế tỉnh Đ).*

3. Ủy ban nhân dân huyện C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tuấn Ng; chức vụ: Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C. (Vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1xx H, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

*(Theo Giấy ủy quyền số 10xxa/GUQ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND huyện C).*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền cho người khởi kiện trình bày:**

Ngày 10/5/2019, Chi cục thuế huyện C, tỉnh Đ (Nay là Chi cục thuế khu vực C- B) ban hành Thông báo nộp tiền thuê đất số: 02/2019/TB-CCT. Theo đó, cơ quan thuế xác định: Nguồn gốc đất, mặt nước cho thuê: đang sử dụng đất Nhà nước; Thời gian cho thuê đất, mặt nước ...diện tích đất mặt nước cho thuê 4.976m<sup>2</sup>, tổng số tiền thuê đất, mặt nước phải nộp 990.031.746 đồng, thời gian nợ tiền thuê đất từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/6/2018.

Người khởi kiện không biết Chi cục thuế huyện C căn cứ cơ sở pháp lý nào để xác định các nội dung theo Thông báo nộp tiền thuê đất nêu trên vì về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất như sau:

Ngày 12/10/1988, Ủy ban nhân dân (Viết tắt UBND) huyện C ban hành Quyết định số: 334/QĐ-UB cho phép thành lập tổ hợp tác gia công chế biến mộc dân dụng Q. Là đơn vị kinh tế tập thể hạch toán độc lập. Có khuôn dấu riêng và được phép mở tài khoản riêng tại Ngân hàng huyện C. Dưới sự chỉ đạo của UBND huyện C trực tiếp là Phòng công nghiệp. Dưới sự quản lý giám sát của UBND xã Q...

Ngày 26/11/1988, UBND huyện C ban hành Quyết định số: 358/QĐ-UB cấp đất cho cơ quan tổ hợp chế biến gỗ Q để xây dựng công trình nhà làm việc. Với kích thước: dài 200m, rộng 50m, diện tích 10.000m<sup>2</sup>. Các phía tiếp giáp: phía Tây giáp tỉnh lộ 8, phía Bắc giáp đường lộ (hàng muông) nông trường 1/5, phía Đông giáp đất thôn 4, phía Nam giáp đất quy hoạch.

Ngày 18/6/1992, các thành viên của Tổ hợp gia công chế biến mộc dân dụng Q đã họp, lập biên bản thanh lý tài sản, thống nhất giải thể Tổ hợp, thanh lý tài sản và giao lại toàn bộ tài sản của Tổ hợp cho ông Nguyễn Khắc Ngh.

Ngày 30/6/1992, Hội đồng định giá tài sản huyện C đã tiến hành xác định tổng số vốn của ông Ngh chủ doanh nghiệp xin kinh doanh nghề nghiệp gia công chế biến lâm sản mộc dân dụng, với tổng số vốn cố định là 315.000.000 đồng, trong đó: trụ sở văn phòng giao dịch, cửa hàng dịch vụ trị giá 200.000.000 đồng; phân xưởng sản xuất + nhà ở công nhân trị giá 20.000.000 đồng ... Hội đồng định giá xác nhận ông Ngh có đủ mức vốn để thành lập doanh nghiệp theo luật định.

Ngày 05/4/1993, Hội đồng định giá cố định (gồm đại diện Phòng công chứng Nhà nước tỉnh, Sở tài chính vật giá tỉnh, Ban khoa học kỹ thuật tỉnh, Sở nông lâm) đã tiến hành đánh giá và lập Biên bản đánh giá tài sản cố định của cơ sở kinh doanh chế biến mộc dân dụng Q, trong đó có tài sản là Nhà cửa - vật kiến trúc gồm: Nhà xưởng sản xuất, tôn gỗ lợp tôn giấy dầu - giá trị còn lại 7.920.000 đồng; nhà ở công nhân (cấp 4) giá trị còn lại 18.661.500 đồng; nhà làm việc + cửa hàng kinh doanh (cấp 3) giá trị còn lại 185.643.900 đồng (có ghi chú rõ: theo Quyết định số 358 ngày 26/11/1988 của UBND huyện C và Quyết định số 69 ngày 15/9/1989 của UBND huyện C).

Ngày 05/4/1993, UBND huyện C đã xác nhận: Toàn bộ tài sản trong Biên bản thanh lý thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Khắc Ngh, Tổ hợp Q đã thanh lý tài sản, chuyển thành lập doanh nghiệp tư nhân.

Ngày 19/3/1993, UBND tỉnh Đ cấp Giấy phép thành lập doanh nghiệp số 16/GP.UB cho phép đăng ký thành lập doanh nghiệp cơ sở kinh doanh chế biến mộc dân dụng Q, chủ doanh nghiệp là ông Nguyễn Khắc Ngh. Ngày 08/10/1999,

Cơ sở kinh doanh chế biến mộc dân dụng Q được phép đăng ký thay đổi tên thành Xí nghiệp sản xuất thương mại Q.

Từ khi được UBND huyện C cấp 10.000m<sup>2</sup> đất (theo Quyết định số 358/QĐ-UB ngày 26/11/1988) đến nay Tổ hợp chế biến gỗ Q (sau này là Xí nghiệp sản xuất thương mại Q) đã sử dụng đúng mục đích, ổn định, không có ai tranh chấp, đã xây dựng công trình nhà làm việc, nhà công nhân, xưởng sản xuất ... tích cực kinh doanh, nộp thuế đầy đủ, tạo công ăn việc làm cho người lao động, góp phần vào phát triển kinh tế xã hội địa phương ngay từ những ngày đầu Đất nước bước vào thời kỳ đổi mới.

Hơn 30 năm được Nhà nước giao đất, sử dụng ổn định thì nay bị UBND tỉnh Đ ban hành quyết định thu hồi đất với lý do UBND huyện C cấp đất không đúng thẩm quyền ...UBND tỉnh Đ còn giao cho Cục thuế tỉnh xác định, truy thu nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Xí nghiệp sản xuất thương mại Q.

Người khởi kiện không đồng ý với Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh Đ nên đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Đ yêu cầu hủy quyết định này.

Tại Bản án số 45/2019/HC-ST ngày 11/11/2019 về việc kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai của Tòa án nhân dân tỉnh Đ, quyết định: Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Khắc Ngh đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 về việc thu hồi 4.952,5m<sup>2</sup> đất tại thị trấn Q, huyện C của Xí nghiệp sản xuất thương mại Q giao diện tích đất nêu trên cho Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Đ xét xử xong, ông Nguyễn Khắc Ngh đã có đơn kháng cáo và tại Bản án số 130/2020/HC-PT ngày 15/7/2020 về việc kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đ có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 15/7/2020 tuyên hủy Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh Đ về việc thu hồi 4.925,5m<sup>2</sup> đất tại thị trấn Q, huyện C của Xí nghiệp sản xuất thương mại Q. Ông Nguyễn Khắc Ngh - chủ doanh nghiệp Xí nghiệp sản xuất thương mại Q được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và các tài sản trên đất.

Vì vậy, người khởi kiện không đồng ý với các nội dung trong Thông báo nộp tiền thuê đất số 02/2019/TB-CCT ngày 10/5/2019 của Chi cục thuế huyện C vì không có căn cứ pháp lý, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Yêu cầu Tòa án hủy Thông báo nộp tiền thuê đất số 02/2019/TB-CCT ngày 10/5/2019 của Chi cục thuế huyện C, tỉnh Đ.

**Người đại diện theo ủy quyền cho người bị kiện Chi cục thuế huyện C, tỉnh Đ (Nay là Chi cục thuế khu vực C- B) trình bày:**

Căn cứ Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh Đ về việc ban hành tỷ lệ (%) để xác định giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Đ.

Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh Đ về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất để tính thu tiền sử dụng đất, để xác định và điều chỉnh đơn giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Đ.

Căn cứ Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh Đ về việc thu hồi 4.925,5m<sup>2</sup> đất tại thị trấn Q, huyện C của Xí nghiệp sản xuất thương mại Q, giao diện tích nêu trên cho Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện C quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Trong đó “Tại khoản 2, Điều 2 có ghi: Giao cho Cục thuế tỉnh Đ xác định, truy thu nghĩa vụ tài chính về đất đai và thông báo cho Xí nghiệp sản xuất thương mại Q thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với diện tích đất đang quản lý, sử dụng theo quy định”.

Căn cứ thông báo đơn giá thuê đất số 523/TB-CT ngày 29/3/2019 của Cục thuế tỉnh Đ về việc thông báo đơn giá tiền thuê đất hàng năm đối với đơn vị Xí nghiệp sản xuất thương mại Q từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/6/2018.

Chi cục thuế căn cứ Công văn số 1795/CT-THNVDT ngày 02/7/2018 của Cục thuế tỉnh Đ về việc lập bộ thuê đất.

Chi cục thuế huyện C đã phát hành Thông báo tiền thuê đất số 02/2019/TB-CCT ngày 10/5/2019 với số tiền 990.031.746 đồng, diện tích đất 4.976m<sup>2</sup> thời gian từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/6/2018 là đúng quy định hiện hành.

Vì vậy, Chi cục thuế huyện C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, giữ nguyên Thông báo nộp tiền thuê đất số 02/2019/TB-CCT ngày 10/5/2019 của Chi cục thuế huyện C, tỉnh Đ.

**Người đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đ ông Trần Tuấn Ng trình bày:**

Về nguồn gốc đất: Năm 1988, UBND huyện C giao cho Tổ hợp chế biến gỗ Q, đại diện là ông Nguyễn Khắc Ngh 01 ha tại Quyết định số 358/QĐ-UB ngày 26/11/1988 về việc cấp đất để xây dựng công trình nhà làm việc và sản xuất chế biến gỗ với diện tích là 10.000m<sup>2</sup>, có chiều rộng giáp tỉnh lộ 8 là 50m, chiều dài 200m.

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-UB về việc cấp đất cho cơ quan Tổ hợp chế biến gỗ Q để xây dựng công trình nhà làm việc với diện tích là 10.000m<sup>2</sup>. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng từ năm 1988 Xí nghiệp sản xuất thương mại Q đã lấn chiếm mở rộng khu đất có kích thước cụ thể: Chiều dài 187m, chiều rộng 144m (giáp tỉnh lộ 8). Sau đó, Xí nghiệp sản xuất thương mại Q bán hoặc cho thuê một

phần diện tích mặt đường tỉnh lộ 8. Ngoài ra, UBND huyện đã thu hồi tổng diện tích  $9.563\text{m}^2$  (khu vực ở phía đông) để sử dụng làm mục đích xây dựng Trung tâm dạy nghề huyện C và mục đích mở đường vành đai của huyện (trong đó diện tích Xí nghiệp sản xuất thương mại Q sử dụng theo Quyết định số 358/QĐ-UB ngày 26/11/1988 là  $4.978\text{m}^2$ ).

Vì vậy, UBND huyện đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ xem xét thu hồi phần diện tích còn lại trước đây UBND huyện giao cho Xí nghiệp sản xuất thương mại Q tại Quyết định số 358/QĐ-B ngày 26/11/1988. Đến ngày 26/6/2018 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1425/QĐ-UBND về việc thu hồi  $4.952,5\text{m}^2$  đất tại thị trấn Q, huyện C của Xí nghiệp sản xuất thương mại Q giao diện tích đất thu hồi nêu trên cho Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Thực hiện Công văn số 1450/STNMT-CCQLĐĐ ngày 03/7/2018 về quyền ủy quyền thu hồi, bàn giao đất trên thực địa về việc thực hiện Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh Đ. Ngày 12/7/2018 Phòng Tài nguyên – Môi trường phối hợp với Chi nhánh trung tâm phát triển quỹ đất huyện C, UBND thị trấn Q, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, Xí nghiệp sản xuất thương mại Q lập biên bản thu hồi và bàn giao thực địa.

Ngày 15/7/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Đ có Thông báo số 66/TBTL-HC về việc thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm số 55/2019/TLST-HC về việc “Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, người khởi kiện là ông Nguyễn Khắc Ngh và người bị kiện UBND tỉnh Đ đối với Quyết định số 1425/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đ về việc thu hồi  $4.952,5\text{m}^2$  đất tại thị trấn Q, huyện C của Xí nghiệp sản xuất thương mại Q giao diện tích đất thu hồi nêu trên cho Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Đến ngày 11/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đ ban hành Bản án số 45/2019/HC-ST về việc kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai, quyết định: Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Khắc Ngh đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 về việc thu hồi  $4.952,5\text{m}^2$  đất tại thị trấn Q, huyện C của Xí nghiệp sản xuất thương mại Q giao diện tích đất nêu trên cho Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Như vậy, việc UBND huyện đề nghị UBND tỉnh thu hồi diện tích đất do UBND huyện giao cho Xí nghiệp sản xuất thương mại Q tại Quyết định số 358/QĐ-UB ngày 26/11/1988 là có cơ sở.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đ không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ngh, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

**Người đại diện theo ủy quyền cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ông Trần Đình Nh đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều có đơn đề nghị vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.**

**Tại bản tự khai của người đại theo ủy quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cục thuế tỉnh Đ ông Ngô Việt H trình bày:**

Lý do Cục thuế tỉnh Đ ban hành Công văn số 1795/CT-THNVDT ngày 02/7/2018, các căn cứ pháp lý: Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc ban hành quy định phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế.

Thực hiện Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh Đ về việc thu hồi 4.952,5m<sup>2</sup> đất tại thị trấn Q, huyện C của Xí nghiệp sản xuất thương mại Q. Tại khoản 2 của Quyết định nêu trên giao nhiệm vụ cho Cục thuế tỉnh như sau:

“Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này:

...

2. Giao cho Cục thuế tỉnh xác định, truy thu nghĩa vụ tài chính về đất đai và thông báo cho Xí nghiệp sản xuất thương mại Q thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với diện tích đất đang quản lý, sử dụng theo quy định.

3. Xí nghiệp sản xuất thương mại Q có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất theo Thông báo của Cục thuế tỉnh.”

Xét thấy Xí nghiệp sản xuất thương mại Q là đơn vị thuộc sự quản lý của Chi cục thuế huyện C. Do đó, Cục thuế tỉnh Đ đã ban hành Công văn số 1795/CT-THNVDT ngày 02/7/2018 về lập bộ thuế đất và sao gửi Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh Đ để Chi cục thuế xác định, truy thu nghĩa vụ tài chính về đất đai của Xí nghiệp sản xuất thương mại Q theo quy định.

Căn cứ pháp lý đã viện dẫn Cục thuế tỉnh Đ khẳng định việc xử lý của Cục thuế tỉnh Đ là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Báo cáo số 1127/BC ngày 25/8/2020 của Chi cục thuế khu vực C - B về việc Bản án số 130/2020/HC-PT ngày 15/7/2020 về việc kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đ tuyên hủy

Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh Đ về việc thu hồi 4.925,5m<sup>2</sup> đất tại thị trấn Q, huyện C của Xí nghiệp sản xuất thương mại Q. Đối với vấn đề này UBND tỉnh Đ đã có Công văn số 9737/UBND-NNMT ngày 29/10/2020 gửi Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc đề nghị xem xét theo thủ tục Giám đốc thẩm đối với bản án nêu trên của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đ. Chi cục thuế tỉnh Đ đồng quan điểm với UBND tỉnh Đ về đề nghị xem xét theo thủ tục Giám đốc thẩm và đề nghị Tòa án nhân dân huyện C tạm thời dừng xét xử vụ kiện hành chính giữa ông Nguyễn Khắc Ngh và Chi cục thuế huyện C đến khi có phán quyết của Tòa án nhân dân tối cao.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:**

**Về thủ tục tố tụng:** Đối với Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính 2015 nhưng còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Đối với Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính 2015.

Đối với người khởi kiện đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 55, 56, 78, 83, Điều 115 đến 119, Điều 153, 157 Luật tố tụng hành chính 2015.

Đối với người bị kiện đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 55, 57, 83, 153, 157 Luật tố tụng hành chính 2015.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đã thực hiện đúng quy định tại Điều 55, 58, 60, 153, 157 Luật tố tụng hành chính 2015. Riêng Ủy ban nhân dân huyện C chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 55, 58 Luật tố tụng hành chính 2015, cụ thể: Không có mặt theo giấy báo của Tòa án để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại vào ngày 15/3/2021.

**Về nội dung:** Căn cứ khoản 4 Điều 13 Luật đất đai 1987; Điều 1 Luật đất đai sửa đổi, bổ sung năm 1998, Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc ban hành quy định phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế, bản án Hành chính phúc thẩm số 130 ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đ, xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc Ngh là có căn cứ, do đó đề nghị HĐXX:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc Ngh.

Hủy Thông báo nộp tiền thuê đất số 02 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thuế huyện C(nay là Chi cục thuế khu vực C– B).

**Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc Ngh được chấp nhận nên Chi cục thuế huyện C, tỉnh Đ (Nay là Chi cục thuế khu vực C- B) phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền cho người bị kiện Chi cục Thuế huyện C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, Cục thuế tỉnh Đ, Ủy ban nhân dân huyện C đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Khắc Ngh làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Thông báo nộp tiền thuê đất số 02/2019/TB-CCT ngày 10/5/2019 của Chi cục thuế huyện C, tỉnh Đ về việc thu nợ tiền thuê đất từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/6/2018 số tiền 990.031.746 đồng. Yêu cầu khởi kiện này được quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31 Luật tố tụng hành chính 2015 nên việc Tòa án nhân dân huyện C thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Chi cục thuế huyện C ban hành Thông báo nộp tiền thuê đất số 02/2019/TB-CCT ngày 10/5/2019 đối với Xí nghiệp sản xuất thương mại Q. Ngày 02/12/2019, ông Nguyễn Khắc Ngh - Chủ doanh nghiệp Xí nghiệp sản xuất thương mại Q làm đơn khởi kiện. Theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015 yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc Ngh còn thời hiệu.

[4] Về thẩm quyền ban hành văn bản: Việc Chi cục thuế huyện C ban hành Thông báo nộp tiền thuê đất số 02/2019/TB-CCT ngày 10/5/2019 đối với Xí nghiệp sản xuất thương mại Q là đúng thẩm quyền.

[5] Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của ông Nguyễn Khắc Ngh yêu cầu Tòa án hủy Thông báo nộp tiền thuê đất số 02/2019/TB-CCT ngày 10/5/2019 của Chi cục thuế huyện C, tỉnh Đ về việc thu nợ tiền thuê đất từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/6/2018 số tiền 990.031.746 đồng đến ngày có Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc thu hồi đất của Xí nghiệp sản xuất thương mại Q thấy rằng:

Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền cho người bị kiện Chi cục thuế huyện C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cục thuế tỉnh Đ cung cấp tài liệu, chứng cứ và trình bày về Căn cứ ban hành hành Thông báo nộp tiền thuê đất số 02/2019/TB-CCT ngày 10/5/2019 của Chi cục thuế huyện C, tỉnh Đ gồm: Căn cứ Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh Đ về

việc thu hồi 4.925,5m<sup>2</sup> đất tại thị trấn Q, huyện C của Xí nghiệp sản xuất thương mại Q; Công văn số 1795/CT-THNVDT ngày 02/7/2018 của Cục Thuế tỉnh Đ về việc lập bộ thuê đất; Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Đ về ban hành tỷ lệ (%) để xác định giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Đ; Căn cứ Quyết định 06/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh Đ về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất để tính thu tiền sử dụng đất, để xác định và điều chỉnh đơn giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Đ.

Tuy nhiên, Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh Đ về việc thu hồi 4.925,5m<sup>2</sup> đất tại thị trấn Q, huyện C của Xí nghiệp sản xuất thương mại Q theo Bản án số 130/2020/HC-PT ngày 15/7/2020 về việc kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đ có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 15/7/2020 tuyên hủy Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh Đ về việc thu hồi 4.925,5m<sup>2</sup> đất tại thị trấn Q, huyện C của Xí nghiệp sản xuất thương mại Q. Ông Nguyễn Khắc Ngh - chủ doanh nghiệp Xí nghiệp sản xuất thương mại Q được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và các tài sản trên đất.

Từ nhận định nêu trên HĐXX xét thấy, Thông báo nộp tiền thuê đất số 02/2019/TB-CCT ngày 10/5/2019 của Chi cục thuế huyện C, tỉnh Đ về việc thu nợ tiền thuê đất từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/6/2018 số tiền 990.031.746 đồng đến ngày có Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc thu hồi đất của Xí nghiệp sản xuất thương mại Q không có căn cứ nên hủy Thông báo nộp tiền thuê đất số 02/2019/TB-CCT ngày 10/5/2019 của Chi cục thuế huyện C, tỉnh Đ. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc Ngh - chủ doanh nghiệp Xí nghiệp sản xuất thương mại Q.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cục thuế tỉnh Đ có ý kiến đề nghị tạm thời dừng xét xử vụ kiện hành chính giữa ông Nguyễn Khắc Ngh và Chi cục thuế huyện C đến khi có phán quyết của Tòa án nhân dân tối cao đối với Công văn số 9737/UBND-NNMT ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Đ gửi Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Chánh Án Tòa án nhân dân tối cao về việc đề nghị xem xét theo thủ tục Giám đốc thẩm đối với Bản án số 130/2020/HC-PT ngày 15/7/2020 về việc kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đ. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar đã có Công văn số 61/CV-TA ngày 02/3/2021 về việc yêu cầu

UBND tỉnh Đ cung cấp cho Tòa án kết quả trả lời đối với Công văn nêu trên của UBND tỉnh Đ và tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tuy nhiên, từ đó cho đến nay UBND tỉnh Đ không cung cấp được cho Tòa án các thông tin nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật chấp nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc Ngh được chấp nhận nên Chi cục thuế huyện C, tỉnh Đ (Nay là Chi cục thuế khu vực C- B) phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính 2015.

Căn cứ khoản 4 Điều 13 Luật đất đai năm 1987; Điều 1 Luật đất đai sửa đổi, bổ sung năm 1998.

Căn cứ Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc ban hành quy định phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc Ngh.

Hủy Thông báo nộp tiền thuê đất số 02/2019/TB-CCT ngày 10/5/2019 của Chi cục thuế huyện C, tỉnh Đ về việc thu nợ tiền thuê đất từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/6/2018 số tiền 990.031.746 đồng đến ngày có Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc thu hồi đất của Xí nghiệp sản xuất thương mại Q.

3. Về án phí: Chi cục thuế huyện C, tỉnh Đ (Nay là Chi cục thuế khu vực C - B) phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phùng Thị Nở**